

Số: 08/2024/QĐST-DS

Quận 3, ngày 24 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – T PHỐ HỒ CHÍ M

T phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Phú Oanh

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 T phố Hồ Chí M tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, T phố Hồ Chí M mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 525/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 162/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông T, sinh 1959

Địa chỉ: 284/15/9 đường L, Phường 14, Quận C, T phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp: Ông N là đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 03/11/2023.

Địa chỉ: số 04 đường C, phường N, Quận I, T phố Hồ Chí M. (Có đơn xin vắng mặt)

Yêu cầu tuyên bố bà M, sinh năm 1951 là đã chết

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông T1, sinh 1964

Bà L, sinh 1969

Ông L2, sinh 1970

Bà Q, sinh 1971

Cùng địa chỉ: số 284/15/9 đường L, Phường 14, Quận C, T phố Hồ Chí M. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 02/11/2023, bản tự khai có ông N trình bày:

Cha mẹ của ông T là ông Đ đã chết vào năm 1987 và bà L3 đã chết năm 1983. Cha mẹ ông T có 10 người con gồm: Bà M, sinh năm 1951; T, sinh năm 1959; T1, sinh năm 1964; L, sinh năm 1969; L2, sinh năm 1970; Q, sinh năm 1971; P, sinh năm 1963 đã chết năm 2004; M, sinh năm 1956 chết năm 2019; H, sinh năm 1958 chết năm 1982.

Hiện tại ông T và toàn bộ gia đình không có thông tin liên lạc với bà M từ khoảng năm 1970 đến nay, không rõ bà M còn sống hay đã chết. Các anh chị em còn lại gồm: T, T1, L, L1, Q sau khi họp gia đình đã thống nhất cử ông T nộp đơn để yêu cầu tuyên bố bà M đã chết. Nay để giải quyết vấn đề về giấy tờ nhà đất nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau đây: “Tuyên bố bà M, sinh năm 1951 là đã chết”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, T phó Hồ Chí M tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán, thư lý đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Đồng thời người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông T về việc tuyên bố một người là đã chết đối với bà M.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được kiểm tra tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 3, T phó Hồ Chí M nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông T có đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà M, sinh năm 1951, địa chỉ cư trú cuối cùng số 18/32E đường D, phường G, Quận C, T phó Hồ Chí M (nay là 284/15/9 đường L, Phường 14, Quận C). Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, T phó Hồ Chí M.

[1.2] Người đại diện ủy quyền của ông T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T2, bà L, ông L2, bà Q cùng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

[2.1] Căn cứ vào Tờ khai gia đình ngày 17 tháng 3 năm 1962; thể hiện ông T sinh ngày 14.8.1959 và bà M sinh năm 1951 là con ruột của ông Đ và bà L3. Căn cứ Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 71 Bộ luật dân sự thì ông T có quyền tuyên bố một người là đã chết đối với bà M.

[2.2] Căn cứ kết quả trả lời xác M của Công an Phường 14 Quận 3, T phó Hồ Chí M có nội dung “*Qua rà soát tờ khai gia đình tại hộ 284/15/9 đường L, Phường 14, Quận C, Tp.HCM (số cũ 18/32E đường D) vào tháng 6/1965 thể hiện có tên bà M*

(SN:1951) trong hộ gia đình. Nhưng đến khi lập lại tàng thư hồ sơ hộ khẩu vào ngày 01/7/1976 thì trong tài liệu hộ gia đình không có tên bà M (SN: 1951) cũng không có tài liệu thể hiện bà M chuyển đi nơi khác và hiện ở đâu”. Căn cứ kết quả xác M trên có đủ cơ sở xác định bà M có nơi cư trú cuối cùng tại: 284/15/9 đường L, Phường 14, Quận C, Tp.HCM (trước đây là 18/32E đường D) và đã đi khỏi địa phương từ ngày 01/7/1976 cho đến nay không có tin tức.

[2.3] Sau khi Tòa án thụ lý vụ việc, người yêu cầu đã thực hiện thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết theo Quyết định số 404/2024/QĐ-TA ngày 11/12/2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, T phố Hồ Chí M. Tòa án nhân dân Quận 3 đã đăng thông tin tìm kiếm trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân T phố Hồ Chí M, đăng trên đài phát thanh và báo trung ương. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức của bà M.

[2.4] Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: “...d)Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”.

[2.5] Từ những căn cứ nêu trên và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để xác định: Bà M biệt tích vào ngày 01/7/1976, nơi cư trú cuối cùng của bà M tại số 18/32E đường D, phường G, Quận 3 (nay là 284/15/9 đường L, Phường 14, Quận C, Tp.HCM). Tại thời điểm ông T nộp đơn yêu cầu thì bà M đã biệt tích trên 05 năm. Vì vậy xét yêu cầu của ông T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.6] Về xác định ngày chết của bà M. Căn cứ xác M của Công an Phường 14, Quận 3 thì thời điểm lập sổ hộ khẩu vào ngày 01/7/1976 thì không còn thông tin và tin tức của bà M, nên xác định ngày 01/7/1976 là ngày bà M biệt tích. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: “...d)Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”, và theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định thì thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó. Nghĩa là thời hạn 05 năm được tính từ ngày 01/7/1976, nên ngày bà M chết được xác định là ngày 01/7/1981.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông T là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn nộp lệ phí dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và có đơn xin miễn nộp tạm ứng lệ phí, lệ phí dân sự sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận. Ông T không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 365, khoản 2 và khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “tuyên bố một người là đã chết” của ông T.

Tuyên bố: Bà M, nơi cư trú cuối cùng 18/32E đường D, phường G, Quận 3 (nay là 284/15/9 đường L, Phường 14, Quận C, T phố Hồ Chí M) là đã chết. Ngày chết của bà M được xác định là ngày 01/7/1976.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà M được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà M được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà M được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

2. Ông T không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông T, ông T1, bà L, ông L1 và bà Q có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu
- VKSND Quận 3;
- TAND Tp.HCM;
- UBND P14, Quận 3, Tp.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Trương Phú Oanh